



ĐIỀU KHOẢN TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ PHÁP LÝ
法律服務標準條款與條件
STANDARD TERMS AND CONDITIONS FOR LEGAL SERVICES
CÔNG TY LUẬT TNHH ĐỨC HÒA HT | 弘信德和律師事務所 | DUC HOA HT LAW FIRM
("弘信律所" | "HT")

Phiên bản / 版本 / Version: 1.0 — Hiệu lực / 起效日期 / Effective date: 15/7/2026

1. NGUYÊN TẮC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

律師執業原則

Principles of Legal Practice

HT và các luật sư hành nghề tại HT hành nghề độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. Trường hợp có xung đột giữa yêu cầu của Khách hàng và nghĩa vụ đạo đức/pháp lý của luật sư, luật sư có quyền và nghĩa vụ ưu tiên tuân thủ pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

弘信律所及其執業律師應獨立、誠實、客觀，並遵守越南憲法、法律及《越南律師職業道德與行為準則》執業。若客戶要求與律師之道德/法律義務發生衝突，律師有權且有義務優先遵守法律及職業道德準則。

HT and its practicing lawyers shall act independently, honestly and objectively, and shall comply with the Constitution and laws of Vietnam and the Vietnam Bar Federation's Code of Ethics and Professional Conduct for Lawyers. Where a client's instructions conflict with a lawyer's ethical or legal obligations, the lawyer has the right and duty to give priority to the law and the applicable code of professional conduct.

2. PHẠM VI ĐẠI DIỆN VÀ ỦY QUYỀN

代理範圍及授權

Scope of Representation and Authorization

a. Việc đại diện/tư vấn cho Khách hàng chỉ giới hạn trong phạm vi công việc cụ thể được nêu tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý, Phụ lục dịch vụ hoặc Xác nhận dịch vụ tương ứng. Đối với các vụ việc tố tụng hoặc cần đại diện trước cơ quan nhà nước/tòa án/trong tài, Khách hàng phải ký Giấy ủy quyền hoặc Hợp đồng dịch vụ pháp lý riêng theo từng vụ việc, nêu rõ phạm vi ủy quyền.

為客戶提供之代理/諮詢服務，僅限於相應法律服務合約、服務附錄或服務確認書所載之具體工作範圍。涉及訴訟案件或須在國家機關/法院/仲裁機構代理者，客戶須就個別案件另行簽署授權書或法律服務合約，明確授權範圍。

Representation of or advice to the Client is limited to the specific scope of work set out in the relevant Legal Service Agreement, Service Schedule or Service Confirmation. For litigation matters or representation before state authorities, courts or arbitral tribunals, the Client must execute a separate Power of Attorney or Legal Service Agreement for each matter, clearly specifying the scope of authorization.

b. HT không đại diện cho Khách hàng ngoài phạm vi ủy quyền đã xác lập, mọi hành động ngoài phạm vi này cần có sự đồng ý bổ sung bằng văn bản của Khách hàng.

弘信律所不得於既定授權範圍外代理客戶，任何逾越範圍之行為須經客戶另行書面同意。

HT shall not represent the Client beyond the established scope of authorization, any action outside that scope requires the Client's additional written consent.

3. TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN, TRÁCH NHIỆM VỀ THÔNG TIN VÀ KHÔNG ĐẢM BẢO KẾT QUẢ VỤ VIỆC **專業標準、資訊責任及不保證案件結果**

Professional Standard, Responsibility for Information, and No Guarantee of Outcome

a. HT cung cấp dịch vụ với mức độ cẩn trọng nghề nghiệp hợp lý theo tiêu chuẩn hành nghề luật sư tại Việt Nam. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp và kịp thời của mọi hồ sơ, dữ liệu, thông tin cung cấp cho HT ("Tài Liệu"); HT có quyền tin tưởng vào Tài Liệu này mà không có nghĩa vụ xác minh độc lập, và không chịu trách nhiệm đối với hậu quả phát sinh từ Tài Liệu không chính xác/không đầy đủ/chậm trễ. Khách hàng không nên dựa vào ý kiến tư vấn bằng



miệng để ra quyết định, ý kiến cần được HT xác nhận bằng văn bản mới có giá trị làm căn cứ.

弘信律所合理專業謹慎態度按越南律師執業標準提供服務。客戶對其向弘信律所提供之所有文件、數據及資訊（「文件」）之準確性、完整性、合法性及及時性負責；弘信律所所有權信賴該等文件而無需獨立核實，對因文件不準確/不完整/延遲所生之後果不負責。客戶不應依賴口頭諮詢意見作出決策，諮詢意見須經弘信律所書面確認後方具備作為依據之效力。

HT shall perform services with reasonable professional care in accordance with the standards of legal practice in Vietnam. The Client is responsible for the accuracy, completeness, legality and timeliness of all records, data and information provided to HT ("Documents"); HT is entitled to rely on such Documents without any duty of independent verification and is not liable for consequences arising from inaccurate, incomplete or delayed Documents. The Client should not rely on oral advice for decision-making; advice is only authoritative once confirmed by HT in writing.

b. HT cam kết thực hiện dịch vụ với sự cẩn trọng, chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp hợp lý, nhưng không và không thể đảm bảo kết quả cuối cùng của vụ việc, phán quyết của tòa án/trọng tài, quyết định của cơ quan nhà nước, hoặc kết quả đàm phán/hòa giải. Mọi đánh giá về khả năng thành công chỉ là ý kiến chuyên môn tại thời điểm đưa ra, không phải cam kết ràng buộc.

弘信律所承諾以合理專業謹慎履行服務，惟不能且不對案件之最終結果、法院/仲裁裁決、國家機關決定或談判/調解結果作出保證。就勝訴可能性所作之任何評估，僅為當時之專業意見，不構成具拘束力之承諾。

HT undertakes to perform services with reasonable professional care, but does not and cannot guarantee the final outcome of any matter, any court or arbitral award, any decision of a state authority, or the result of any negotiation or mediation. Any assessment of the likelihood of success is merely a professional opinion given at that time and does not constitute a binding commitment.

4. PHÍ DỊCH VỤ PHÁP LÝ, ĐIỀU CHỈNH PHẠM VI VÀ THANH TOÁN

法律服務費用、範圍調整及付款

Legal Fees, Scope Adjustment and Payment

a. Phí dịch vụ pháp lý được xác định theo một hoặc kết hợp các phương thức: (i) phí trọn gói theo vụ việc; (ii) phí theo giờ làm việc thực tế; (iii) phí theo tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng/tranh chấp đối với vụ việc không phải vụ án hình sự, theo quy định của Luật Luật sư; (iv) phí tư vấn thường xuyên theo tháng/quý/năm — cụ thể nêu tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý/Phụ lục dịch vụ tương ứng. Phí dịch vụ không bao gồm án phí, lệ phí tòa án/trọng tài, phí thi hành án, phí giám định, phí công chứng/chứng thực và chi phí bên thứ ba khác, trừ khi có thỏa thuận khác.

法律服務費用依下列一種或多種方式確定：(i) 按案件計收之包幹費；(ii) 按實際工作時數計收之時薪費；(iii) 依《律師法》規定，就非刑事案件按合約/爭議標的金額比例計收之費用；(iv) 按月/季/年計收之常年法律顧問費——具體載明於相應之法律服務合約/服務附錄。除另有約定外，服務費不包括訴訟費、法院/仲裁規費、執行費、鑑定費、公證/認證費及其他第三方費用。

Legal fees shall be determined by one or a combination of: (i) a fixed lump-sum fee per matter; (ii) an hourly fee based on actual time spent; (iii) for non-criminal matters, a fee calculated as a percentage of the contract/dispute value, in accordance with the Law on Lawyers; or (iv) a periodic retainer fee (monthly/quarterly/annually) — as specified in the relevant Legal Service Agreement/Service Schedule. Fees do not include court fees, arbitration fees, enforcement fees, expert fees, notarization/authentication fees or other third-party costs, unless otherwise agreed.

b. HT có quyền đề xuất điều chỉnh phí và/hoặc tiến độ khi phạm vi công việc thay đổi, phát sinh việc ngoài thỏa thuận ban đầu, hoặc Khách hàng chậm/không đầy đủ trong việc cung cấp Tài Liệu hoặc phản hồi. Khách hàng thanh toán đầy đủ, đúng hạn; chậm thanh toán chịu lãi 0,05%/ngày trên số tiền chậm trả. HT có quyền, sau khi thông báo trước ít nhất 05 ngày làm việc, tạm ngừng dịch vụ liên quan đến khoản phí chưa thanh toán.

遇服務範圍變動、產生約定外工作，或客戶延遲/未完整提供文件或回覆時，弘信律所所有權提議調整費用及/或進度。客戶應按時足額付款；逾期付款按每日 0.05%計付遲延利息。弘信律所得於提前至少 05 個工作日通知後，暫停與欠款相關之服務。

HT may propose to adjust fees and/or timelines where the scope of work changes, additional work arises outside the original agreement, or the Client delays or fails to provide complete Documents or responses. The Client shall pay in full and on time; late payment shall bear interest of 0.05% per day on the overdue amount. HT may, after giving at least 05 working days' prior notice, suspend services related to any unpaid fees.



5. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

責任界限

Limitation of Liability

a. HT chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản trực tiếp gây ra cho Khách hàng do lỗi của HT trong quá trình cung cấp dịch vụ, tối đa không vượt quá tổng phí dịch vụ Khách hàng đã thanh toán cho HT theo Phụ lục liên quan trong 12 tháng trước khi phát sinh khiếu nại, hoặc mức chi trả bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của HT (nếu có) — tùy mức nào thấp hơn; không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên, đặc biệt, do hệ quả hoặc thiệt hại phi tài sản. HT duy trì bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư theo quy định pháp luật nếu bắt buộc hoặc theo chính sách quản trị rủi ro của mình, và có quyền thỏa thuận một mức trách nhiệm thấp hơn tùy theo tính chất, rủi ro của từng vụ việc cụ thể.

弘信律所對於因其過錯於提供服務過程中直接造成客戶之財產損害負賠償責任，最高金額不超過索賠發生前 12 個月內客戶依相關附錄實付服務費用總額，或弘信律所專業責任保險理賠金額（如有），以較低者為準；對間接、附帶、特殊、衍生性損害或非財產性損害，概不負責。弘信律所依現行法律規定如屬強制或依其風險管理政策投保律師職業責任保險，並有權依個別案件之性質及風險，另行約定更低之責任限額。

HT shall be liable for direct property damage wrongfully caused to the Client through its fault in providing services, up to the total fees actually paid by the Client under the relevant Schedule in the 12 months preceding the claim, or the amount recoverable under HT's professional liability insurance (if any), whichever is lower; HT shall not be liable for indirect, incidental, special or consequential damage, or non-material damage. HT maintains professional liability insurance as required by law if mandatory or under its own risk-management policy, and may agree with the Client on a lower liability cap depending on the nature and risk of a particular matter.

b. Trách nhiệm bồi thường của HT được giảm trừ tương ứng theo: (i) tỷ lệ đóng góp của HT vào tổng thiệt hại, nếu Khách hàng đồng thời được tư vấn bởi đơn vị khác về cùng vấn đề; và (ii) các khoản bồi thường/bảo hiểm Khách hàng đã nhận được từ bên thứ ba cho cùng thiệt hại, trừ khi việc giảm trừ này trái với thỏa thuận hoặc hạn chế quyền của Khách hàng đối với bên đó.

弘信律所之賠償責任應相應扣除：(i) 若客戶就同一事項同時接受其他機構諮詢，依弘信律所對總損害之相應貢獻比例；及 (ii) 客戶已從第三方就同一損害獲得之賠償/保險給付，惟該扣除不得違反相關約定或限制客戶對該第三方之權利。

HT's liability shall be reduced proportionately by: (i) HT's relative contribution to the total damage, where the Client has concurrently received advice from another advisor on the same matter; and (ii) any compensation or insurance proceeds the Client has received from a third party for the same damage, unless such reduction would be contrary to the Client's agreement with, or would restrict the Client's rights against, that third party.

c. HT chỉ chịu trách nhiệm đối với Khách hàng là bên trực tiếp ký kết Hợp đồng/Phụ lục/Xác nhận dịch vụ, không chịu trách nhiệm đối với bên thứ ba nào khác; không chịu trách nhiệm nếu ý kiến tư vấn/tài liệu bị dùng sai mục đích ban đầu đã thông báo và không chịu trách nhiệm đối với dịch vụ do đơn vị tư vấn bên ngoài cung cấp, khi Khách hàng đã được thông báo về sự tham gia của đơn vị đó. Trường hợp pháp luật quy định trách nhiệm cá nhân của luật sư/nhân viên, các giới hạn tại Điều này áp dụng tương ứng cho các cá nhân đó trong phạm vi pháp luật cho phép.

弘信律所僅對與其直接簽署合約/附錄/服務確認書之客戶負責，不對任何第三方負責；若弘信律所提供之意見/文件被用於已告知目的以外之用途，或由外部顧問惟客戶已獲告知其參與所提供之服務，概不負責。若法律規定律師/員工負有個人責任，本條責任限制於法律允許範圍內對該等個人相應適用。

HT is liable only to the Client that directly entered into the relevant Agreement/Schedule/Service Confirmation and shall not be liable to any third party; HT shall not be liable for damage caused by advice or documents used for a purpose other than that originally notified to HT, nor for services provided by external advisors, provided the Client has been informed of such advisor's involvement. Where the law imposes personal liability on lawyers or employees, the limitations in this Article apply correspondingly to such individuals to the extent permitted by law.

d. Khiếu nại phải thông báo bằng văn bản trong vòng 12 tháng kể từ ngày HT hoàn thành dịch vụ hoặc kết thúc Phụ lục liên quan, khi quá hạn, Khách hàng được coi là từ bỏ quyền khiếu nại.

索賠須於弘信律所完成服務或相關附錄結束之日起 12 個月內書面提出，逾期視為放棄求償權。

Claims must be notified in writing within 12 months from the date HT completes the services or the relevant Schedule ends, after that period, the Client shall be deemed to have waived its right to claim.



6. BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (BÍ MẬT NGHỀ LUẬT SƯ)

客戶資訊保密（律師職業秘密）

Confidentiality of Client Information (Attorney-Client Privilege)

a. HT và các luật sư của HT có nghĩa vụ giữ bí mật thông tin của Khách hàng mà mình biết được trong quá trình hành nghề, trừ trường hợp Khách hàng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác, theo đúng quy định của Luật Luật sư. Nghĩa vụ bảo mật này có hiệu lực vô thời hạn, kể cả sau khi chấm dứt việc đại diện hoặc chấm dứt hành nghề của luật sư liên quan.

弘信律所及其律師對於在執業過程中知悉之客戶資訊負有保密義務，除經客戶書面同意或法律另有規定外，應依《律師法》相關規定辦理。該保密義務永久有效，即使代理關係終止或相關律師終止執業後仍然有效。

HT and its lawyers shall keep confidential all Client information known to them in the course of practice, except with the Client's written consent or as otherwise provided by law, in accordance with the Law on Lawyers. This confidentiality obligation is of unlimited duration and survives termination of the representation or the relevant lawyer's cessation of practice.

b. Ngoại trừ nội dung quy định tại điểm (a), bằng việc xác lập dịch vụ với HT, Khách hàng đồng ý cho phép HT, trong phạm vi hợp lý và không tiết lộ nội dung vụ việc thuộc phạm vi bảo mật theo điểm (a): (i) công bố thông tin về việc Khách hàng đã sử dụng dịch vụ pháp lý của HT (tên Khách hàng, lĩnh vực hợp tác) cho mục đích giới thiệu năng lực, hồ sơ khách hàng; (ii) sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, logo của Khách hàng trên website, tài liệu giới thiệu năng lực và ấn phẩm truyền thông, với điều kiện sử dụng đúng cách thức, không gây hiểu nhầm và không ảnh hưởng uy tín của Khách hàng; và (iii) biên soạn bài viết tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật dựa trên tình huống thực tế phát sinh từ vụ việc của Khách hàng, với điều kiện các thông tin nhận diện Khách hàng đã được thay đổi hoặc lược bỏ để người đọc không thể xác định hoặc suy đoán hợp lý ra danh tính Khách hàng.

除第(a)點規定之內容外，客戶透過與弘信律所建立服務關係，即視為同意弘信律所於合理範圍內，且不洩露屬第(a)點保密範圍之案件實質內容，得：(i) 為介紹弘信律所之業務能力及客戶名單之目的，公開客戶已使用弘信律所法律服務之相關資訊（客戶名稱、合作領域）；(ii) 於弘信律所網站、業務介紹資料及其他宣傳刊物上使用客戶之商業名稱、商標、標誌，惟須以正確方式使用，不得造成誤導，亦不得損及客戶之商譽；及 (iii) 基於客戶案件所生之實際情況撰寫法律宣傳普及文章，惟須將足以識別客戶身分之資訊進行變更或刪除，使讀者無法辨識或合理推斷客戶身分。

Except for matters covered by point (a), by engaging HT's services, the Client agrees that HT may, within reasonable limits and without disclosing the substantive content of the matter covered by point (a): (i) disclose the fact that the Client has used HT's legal services (Client name, area of cooperation) for the purpose of showcasing HT's capabilities and client portfolio; (ii) use the Client's trade name, trademark or logo on its website, capability statements and other marketing materials, provided such use is accurate, non-misleading and does not harm the Client's reputation; and (iii) prepare articles for legal education and public awareness based on facts arising from the Client's matter, provided that identifying information has been altered or removed so that the Client cannot reasonably be identified or inferred by readers.

c. Khách hàng có quyền từ chối hoặc rút lại sự đồng ý nêu tại điểm (b) đối với một, một số hoặc toàn bộ nội dung tại bất kỳ thời điểm nào bằng thông báo văn bản; việc từ chối/rút lại không ảnh hưởng đến hiệu lực của các nội dung đã công bố hợp pháp trước thời điểm nhận được thông báo.

客戶有權隨時以書面通知之方式，就第(b)點所述全部或部分內容拒絕同意或撤回同意；該拒絕/撤回不影響弘信律所於收到通知前已合法公開內容之效力。

The Client may, at any time, refuse or withdraw its consent under point (b) in whole or in part by written notice; such refusal or withdrawal shall not affect the validity of content lawfully published before HT received the notice.

7. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

利益衝突

Conflict of Interest

a. HT hoạt động với tư cách nhà cung cấp dịch vụ pháp lý độc lập; quan hệ theo Hợp đồng/Phụ lục/Xác nhận dịch vụ không tạo lập quan hệ đại lý, liên doanh hay ủy quyền toàn phần. Trước khi nhận vụ việc, HT thực hiện rà soát xung đột lợi ích theo Luật Luật sư và Bộ Quy tắc Đạo đức nghề luật sư, và sẽ từ chối nhận hoặc rút lui khỏi vụ việc nếu phát hiện xung đột lợi ích không thể khắc phục, bao gồm: đại diện cùng lúc cho các bên có quyền lợi đối lập trực tiếp trong cùng vụ việc; đã từng tư vấn cho bên đối lập về cùng nội dung tranh chấp.



弘信律所以獨立法律服務提供商身份運作；合約/附錄/確認書關係不構成代理、合資或全權委託關係。接受案件前，弘信律所將依《律師法》及《律師職業道德準則》進行利益衝突審查，若發現無法化解之利益衝突，將拒絕接受或退出案件，該等情形包括：同時代理同一案件中利益直接對立之各方；曾就同一爭議內容為對造提供諮詢。

HT acts as an independent legal service provider; the relationship under any Agreement/Schedule/Service Confirmation does not create an agency, joint venture or general power of attorney relationship. Before accepting a matter, HT conducts a conflict-of-interest check in accordance with the Law on Lawyers and the Code of Ethics, and will decline or withdraw from a matter where an unresolvable conflict is identified, including: concurrently representing parties with directly opposing interests in the same matter; or having previously advised the opposing party on the same dispute.

b. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin về các bên liên quan để HT thực hiện rà soát xung đột lợi ích. HT không chịu trách nhiệm nếu xung đột lợi ích phát sinh do Khách hàng cung cấp thông tin không đầy đủ/không chính xác. HT có thể cung cấp dịch vụ cho khách hàng khác kể cả trong cùng lĩnh vực, với điều kiện không tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của Khách hàng.

客戶應提供完整、真實之相關方資訊，以利弘信律所進行利益衝突審查。因客戶提供資訊不完整/不準確而生之利益衝突，弘信律所不負責任。在不洩露客戶保密資訊之前提下，弘信律所得為其他客戶（含同業）提供服務。

The Client is responsible for providing complete and truthful information about related parties to enable HT's conflict check; HT is not liable for any conflict of interest arising from incomplete or inaccurate information provided by the Client. HT may provide services to other clients, including competitors of the Client, provided it does not disclose the Client's confidential information.

8. TUÂN THỦ, PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN VÀ KHÔNG PHỤ HỢP BÊN THỨ BA

合規、反洗錢及第三方不適用

Compliance, Anti-Money Laundering and Third-Party Non-Reliance

a. HT có quyền thực hiện thủ tục xác minh khách hàng theo pháp luật phòng chống rửa tiền, và có quyền từ chối hoặc chấm dứt dịch vụ nếu có cơ sở hợp lý để tin rằng hoạt động của Khách hàng vi phạm pháp luật.

弘信律所有權依反洗錢法律進行客戶盡職調查，若有合理理由相信客戶活動違法，有權拒絕或終止服務。

HT may conduct client due diligence in accordance with anti-money laundering laws, and may decline or terminate services where it has reasonable grounds to believe the Client's activities are unlawful.

b. Dịch vụ và ý kiến tư vấn của HT chỉ dành riêng cho Khách hàng, không dành cho bất kỳ bên thứ ba nào, không bên thứ ba nào được viện dẫn hoặc dựa vào ý kiến của HT nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của HT.

弘信律所之服務與諮詢意見僅供客戶專用，不適用任何第三方，未經弘信律所書面同意，任何第三方不得援引或依賴其意見。

HT's services and advice are for the Client's sole use and are not intended for any third party; no third party may rely on or invoke HT's advice without HT's prior written consent.

9. BẤT KHẢ KHÁNG

不可抗力

Force Majeure

Không Bên nào chịu trách nhiệm về chậm trễ/không thực hiện nghĩa vụ do sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, thay đổi chính sách/pháp luật, gián đoạn hệ thống trên diện rộng...), với điều kiện thông báo bằng văn bản trong 05 ngày kể từ khi xảy ra sự kiện. HT được miễn trừ trách nhiệm đối với chậm trễ phát sinh từ sự chậm trễ/thiếu phối hợp của Khách hàng hoặc thời gian xử lý của cơ quan nhà nước/tòa án/trọng tài.

因超出合理控制範圍之事件（天災、疫情、火災、戰爭、政策/法律變更、大規模系統中斷等）所致之延誤或不履行，任何一方均不負責，惟須自事件發生之日起 05 日內書面通知。因客戶延誤或不配合，或國家機關/法院/仲裁機構處理時間所致之延誤，弘信律所當然免責。

Neither party shall be liable for delay or failure to perform due to events beyond its reasonable control (natural disasters, epidemics, fire, war, changes in policy/law, widespread system disruption, etc.), provided that written notice is given within 05 days of the event. HT is exempt from liability for delays caused by the Client's delay or lack of cooperation, or by processing time of state authorities, courts or arbitral tribunals.



10. AN NINH MẠNG, SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ SỬ DỤNG NHÂN SỰ/ĐỐI TÁC

網路安全、知識產權及人員與合作夥伴之使用

Cybersecurity, Intellectual Property and Use of Personnel/Partners

a. HT áp dụng biện pháp bảo mật hợp lý theo tiêu chuẩn nghề nghiệp thông thường nhưng không đảm bảo hệ thống hoàn toàn không bị xâm nhập, và không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại từ tấn công mạng nằm ngoài kiểm soát hợp lý của mình.

弘信律所依一般專業標準採取合理資安措施，但不保證系統絕無入侵風險，對於超出其合理控制範圍之網路攻擊所生損害不負責。

HT applies reasonable security measures in accordance with normal professional standards but does not guarantee the system is entirely free from intrusion, and is not liable for damage from cyberattacks beyond its reasonable control.

b. Khách hàng có quyền sử dụng kết quả dịch vụ cuối cùng do HT cung cấp cho mục đích nội bộ sau khi thanh toán đầy đủ phí. HT giữ toàn quyền sở hữu trí tuệ đối với phương pháp, quy trình, công cụ, hồ sơ làm việc nội bộ và có quyền sử dụng nhân sự của mình hoặc thuê/tham vấn chuyên gia phù hợp để hỗ trợ thực hiện dịch vụ, với điều kiện vẫn chịu trách nhiệm quản lý và kiểm soát chất lượng.

客戶於足額付款後，得就弘信律所提供之最終成果作內部用途使用。弘信律所對其方法、流程、工具、內部工作底稿保留完整智慧財產所有權，並有權使用其人員或聘請/諮詢合適之專家協助履行服務，惟仍負責管理及品質控管。

The Client may use the final work product provided by HT for internal purposes after paying the fees in full. HT retains full ownership of its methods, processes, tools and internal working papers, and may use its own personnel or engage suitable experts to assist in performing the services, provided it remains responsible for managing and controlling quality.

11. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG; CHẤP THUẬN ĐIỆN TỬ VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

增值稅；電子確認及聯絡資訊

Value-Added Tax; Electronic Acceptance and Communications

a. Trừ khi có thỏa thuận khác, phí dịch vụ chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng (“VAT”). Khách hàng thanh toán thêm VAT theo thuế suất hiện hành tại thời điểm thanh toán.

除另有約定外，服務費不含加值稅。客戶應依付款時現行稅率另付加值稅。

Unless otherwise agreed, fees are exclusive of VAT. The Client shall pay additional VAT at the rate applicable at the time of payment.

b. Hợp đồng, Phụ lục, Xác nhận dịch vụ và văn bản sửa đổi liên quan có thể ký kết bằng chữ ký tay, chữ ký điện tử, hoặc xác nhận/bản scan qua email, có giá trị pháp lý như bản gốc. Thông báo giữa Các Bên qua email chính thức được coi là đã nhận vào ngày gửi thành công.

合約、附錄、服務確認書及相關修訂文件得以手寫簽名、電子簽章或電子郵件確認/掃描件方式簽署，效力等同正本。雙方透過官方電郵之通知，於成功發送之日視為送達。

Agreements, Schedules, Service Confirmations and related amendments may be executed by handwritten signature, electronic signature, or confirmation/scanned copy by email, with the same legal validity as the original. Notices between the parties via official email are deemed received on the date of successful transmission.

12. QUYỀN KHIẾU NẠI VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA KHÁCH HÀNG ĐỐI VỚI LUẬT SƯ

客戶對律師之申訴權利及申訴處理程序

Client's Right to Complain and Complaint-Handling Procedure

a. Khách hàng có quyền khiếu nại bằng văn bản đến HT về chất lượng dịch vụ, thái độ ứng xử của luật sư/nhân sự, hoặc hành vi có dấu hiệu vi phạm Luật Luật sư và Bộ Quy tắc Đạo đức nghề luật sư. HT xác nhận đã nhận trong vòng 03 ngày làm việc và phản hồi hướng giải quyết trong vòng 15 ngày làm việc, có thể gia hạn đến tối đa 30 ngày đối với vụ việc phức tạp, có thông báo lý do.

客戶有權以書面方式就服務品質、律師/人員之態度行為，或涉嫌違反《律師法》及《律師職業道德準則》之行為向弘信律所提出申訴。弘信律所應於 03 個工作日內確認收悉，並於 15 個工作日內回覆處理方向，案情複雜者得延長至最多 30 個工作日，並說明原因。



The Client may submit a written complaint to HT regarding service quality, the conduct of a lawyer or staff, or conduct that appears to breach the Law on Lawyers or the Code of Ethics. HT shall acknowledge receipt within 03 working days and respond with a proposed course of action within 15 working days, extendable up to a maximum of 30 working days for complex matters, with reasons notified.

b. Khiếu nại được ưu tiên xử lý qua trao đổi trực tiếp với bộ phận quản lý chất lượng của HT, nếu không đạt kết quả thỏa đáng, tranh chấp về bồi thường/chất lượng dịch vụ giải quyết theo cơ chế tại Mục 14. Riêng khiếu nại về vi phạm đạo đức nghề nghiệp không được giải quyết thỏa đáng, Khách hàng có quyền khiếu nại đến Đoàn Luật sư nơi luật sư liên quan là thành viên hoặc Sở Tư pháp nơi HT đăng ký hoạt động. Việc khiếu nại hợp pháp theo Điều này không ảnh hưởng đến quyền chấm dứt dịch vụ của Khách hàng theo Mục 13.

申訴應優先透過與弘信律所服務品質管理部門直接溝通處理；若未獲滿意結果，涉及賠償/服務品質之爭議依第 14 項機制處理。至於未獲滿意處理之職業道德違規申訴，客戶有權向相關律師所屬律師公會或弘信律所註冊所在之司法廳提出申訴。客戶依本條行使合法申訴權利，不影響其依第 13 項終止服務之權利。

Complaints shall first be handled through direct communication with HT's quality management unit; if not resolved satisfactorily, disputes concerning compensation or service quality shall be resolved under the mechanism in Section 14. For complaints about professional ethics violations that are not satisfactorily resolved, the Client may complain to the bar association of which the relevant lawyer is a member, or to the Department of Justice where HT is registered. The Client's exercise of its lawful right to complain under this Article does not affect its right to terminate services under Section 13.

13. CHẤM DỨT VIỆC ĐẠI DIỆN

代理關係之終止

Termination of Representation

a. HT có quyền từ chối tiếp tục đại diện hoặc rút lui khỏi vụ việc trong các trường hợp: phát sinh xung đột lợi ích không thể khắc phục; Khách hàng yêu cầu HT thực hiện hành vi trái pháp luật hoặc vi phạm đạo đức nghề nghiệp; Khách hàng không hợp tác nghiêm trọng; hoặc Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. HT sẽ thông báo trước cho Khách hàng trong thời gian hợp lý, trừ trường hợp việc rút lui là bắt buộc ngay lập tức theo quy định pháp luật hoặc đạo đức nghề nghiệp.

於下列情形，弘信律所有權拒絕繼續代理或退出案件：發生無法化解之利益衝突；客戶要求弘信律所從事違法或違反職業道德之行為；客戶嚴重不配合；或客戶違反付款義務。弘信律所應提前合理期間通知客戶，惟依法律或職業道德規定須立即退出者不在此限。

HT may decline to continue representation or withdraw from a matter where: an unresolvable conflict of interest arises; the Client requests HT to act unlawfully or in breach of professional ethics; the Client seriously fails to cooperate; or the Client breaches its payment obligations. HT shall give the Client reasonable prior notice, except where immediate withdrawal is required by law or professional ethics rules.

b. Khách Hàng có thể chấm dứt Hợp Đồng bất cứ lúc nào bằng cách thông báo cho HT bằng văn bản hoặc ở định dạng đương đương văn bản.

客戶得隨時以書面或具同等效力之書面形式通知 HT，以終止合約。

The Client may terminate the Agreement at any time by notifying HT in writing or in a format reproducible in writing.

c. Khi chấm dứt việc đại diện, sau khi Khách hàng thanh toán đầy đủ phí dịch vụ đã phát sinh, HT bàn giao hồ sơ vụ việc thuộc quyền sở hữu của Khách hàng và các tài liệu cần thiết để Khách hàng tiếp tục vụ việc với luật sư khác.

代理關係終止時，於客戶結清已發生之服務費用後，弘信律所應交還屬客戶所有之案件檔案及客戶轉委其他律師繼續辦理案件所需之必要文件。

Upon termination of representation, and after the Client has settled all outstanding fees, HT shall deliver to the Client the case file materials owned by the Client and the documents necessary for the Client to continue the matter with another lawyer.

14. TÍNH TÁCH BIỆT; LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

可分割性；適用法律與爭議解決

Severability; Governing Law and Dispute Resolution

a. Nếu bất kỳ điều khoản nào bị tuyên vô hiệu, các điều khoản còn lại vẫn có hiệu lực.

若任何條款被判定無效，其餘條款仍繼續有效。



If any provision is held invalid, the remaining provisions shall continue in full force and effect.

b. Quan hệ dịch vụ này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng trước hết sẽ được Các Bên giải quyết thông qua thương lượng thiện chí. Trường hợp không đạt được thỏa thuận trong thời gian hợp lý, tranh chấp sẽ được giải quyết tại **Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam** theo quy định của pháp luật Việt Nam.

本服務關係應受越南法律管轄。因合約所生或與之有關之任何爭議，雙方應首先以誠信協商方式解決；如於合理期間內協商未能達成一致，任何爭議應提交**越南有管轄權之人民法院**依越南法律解決。

*This service relationship shall be governed by the laws of Vietnam. Any dispute arising out of or in connection with contract shall first be resolved through good-faith negotiations between the Parties. If the Parties fail to reach an agreement within a reasonable period, the dispute shall be submitted to the **competent People's Court of Vietnam** for resolution in accordance with the laws of Vietnam.*

15. CHỐNG HỐI LỘ VÀ THAM NHŨNG

反賄賂與反腐敗

Anti-Bribery and Anti-Corruption

Các Bên cam kết tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật phòng chống tham nhũng; không thực hiện hoặc yêu cầu thực hiện hành vi hối lộ, tặng quà không phù hợp cho cán bộ/cơ quan nhà nước nhằm đạt lợi ích bất hợp pháp. Vi phạm điều khoản này được coi là vi phạm nghiêm trọng, cho phép chấm dứt quan hệ dịch vụ ngay lập tức mà không cần báo trước.

各方承諾嚴格遵守反腐敗法律；不得執行或要求執行向政府官員/機關行賄或提供不當禮物以獲取非法利益之行為。違反本條視為嚴重違約，另一方得立即終止服務關係而無須事先通知。

The parties undertake to strictly comply with anti-corruption laws; neither party shall carry out or request bribery or improper gifts to government officials/authorities to obtain unlawful benefits. Breach of this Article is deemed a serious breach, entitling the other party to terminate the service relationship immediately without prior notice.

16. HIỆU LỰC, PHIÊN BẢN VÀ CẬP NHẬT

效力、版本及更新

Effectiveness, Versioning and Updates

a. Văn bản này được HT lưu trữ tại một địa chỉ website: www.htglobal.vn, nhằm mục đích làm điểm tham chiếu phiên bản và bằng chứng công bố công khai khi cần thiết. Phiên bản ràng buộc Khách hàng là phiên bản có hiệu lực tại ngày Khách hàng ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý/Phụ lục dịch vụ/Xác nhận dịch vụ liên quan.

本文件由弘信律所存放於一固定網址：www.htglobal.vn，作為版本查核依據及日後如有需要之公開證明。對客戶具拘束力之版本，為客戶簽署相應法律服務合約/服務附錄/服務確認書當日有效之版本。

This document is maintained by HT at a stable website address: www.htglobal.vn, for the purpose of version reference and, where necessary, evidence of public disclosure. The version binding on the Client is the version in effect on the date the Client signs the relevant Legal Service Agreement/Service Schedule/Service Confirmation.

b. HT lưu trữ bản PDF từng phiên bản kèm ngày hiệu lực. Khi sửa đổi theo hướng ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến Khách hàng hiện hữu, HT thông báo trước tối thiểu 30 ngày qua email; nếu Khách hàng không phản đối trong thời hạn này, phiên bản mới áp dụng cho các văn bản ký sau đó, các văn bản đã ký trước đó tiếp tục theo phiên bản tại thời điểm ký; nếu Khách hàng không đồng ý thì có quyền chấm dứt theo Mục 13 nêu trên.

弘信律所保存各版本 PDF 存檔並註明生效日期。若修訂對現有客戶權益有重大不利影響，弘信律所應提前至少 30 日以電郵通知；客戶未於期限內異議者，新版本適用於其後簽署之文件；先前已簽署者仍依簽署時版本；客戶不同意則可以有權根據 13 條終止合作。

HT retains a PDF archive of each version together with its effective date. Where an amendment would have a significant adverse effect on existing clients, HT shall give at least 30 days' prior notice by email; if the Client does not object within that period, the new version shall apply to documents signed thereafter, while previously signed documents remain governed by the version in effect at the time of signing; If the Client does not agree, they shall have the right to terminate the Agreement in accordance with Section 13 above.

c. Các điều khoản tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt dịch vụ gồm: bảo mật, giới hạn trách nhiệm, sở hữu trí tuệ, giải quyết



tranh chấp, chống hối lộ, vẫn ràng buộc Các Bên sau khi Hợp đồng/Phụ lục/Xác nhận dịch vụ chấm dứt hoặc hết hiệu lực.

凡本質上於服務終止後仍繼續有效之條款：保密、責任限制、知識產權、爭議解決、反賄賂，於合約/附錄/確認書終止或屆滿後，對雙方仍具拘束力。

Provisions which by their nature are intended to survive termination of services: confidentiality, limitation of liability, intellectual property, dispute resolution, anti-bribery, shall continue to bind the parties after the relevant Agreement/Schedule/Service Confirmation terminates or expires.